

Bản án số: **21/2025/HS-ST**
Ngày 27-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Bộ;

2. Bà Nguyễn Thị Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 09/9/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Xuân A**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1969 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7a, xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: nông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Xuân Tiên (chết) và bà Trần Thị H (chết); Vợ Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2/ **Nguyễn Đình S**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1985 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: nông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lợi (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; Vợ Bùi Thị P (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3/ **Nguyễn Chí N**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1987 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: nông;

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Phan Thị Mỹ M, sinh năm 1967; Vợ Phùng Thị Kiều N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4/ **Nguyễn Văn Minh**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1963 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: nông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Th (chết) và bà Huỳnh Thị K (chết); Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn 5, xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 5, xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/02/2025, sau khi nhậu xong, Nguyễn Chí N điều khiển xe mô tô BKS 92MA-050.58 (xe của Ninh) chở theo Võ Xuân A đến nhà ông Nguyễn Hữu L tại thôn 5, xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng để lấy áo khoác do quên trước đó. Khi đến trước ngõ nhà ông L, N đứng ngoài đợi còn A vào trong lấy áo khoác, nhìn thấy nhà Nguyễn Đình S ở gần đó còn sáng điện nên A và N rủ nhau đi bộ vào nhà Sơn chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Lúc này, S đang ngủ trong phòng, nhà dưới có bà Nguyễn Thị C, mẹ ruột S đang nằm ngủ trên võng. A và N đi vào nhà dưới và gọi S dậy để cùng chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì S đồng ý. S xuống bếp lấy 01 cái chén và 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng đặt trên bàn tròn mà N đang ngồi, N cầm cái kéo và vỏ bao thuốc lá có sẵn trên bàn cắt 04 con vị. Cùng lúc đó, Nguyễn Văn M đi thăm ruộng gần đó nghe có tiếng nói chuyện trong nhà S nên đi vào. Sau khi N đã cắt vị xong đặt vào trong chén đĩa, A cầm lên phản gỗ tại nhà trên rồi cùng M, N, S tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Lúc này, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S sử dụng số tiền 100.000 đồng cầm cái xóc đĩa cho A, N và M đặt tiền cược dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi người, mỗi ván, S xóc cái được khoảng 4-5 ván thì thua hết số tiền trên nên không chơi nữa mà đi vào phòng ngủ. Sau đó, N sử dụng số tiền 700.000 đồng cầm cái xóc đĩa cho A và M đặt tiền cược dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi người, mỗi ván. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì N thua hết số tiền trên, N nói với A “Cho con mượn năm trăm nghìn chung ván ni với”; A nói “Mi đưa chìa khóa xe đây, tau cầm xe của mi, tau mới đưa tiền”. N đồng ý và lấy chìa khóa xe mô tô BKS 92MA -050.58 của mình đưa cho A, A đưa N mượn số tiền 500.000 đồng. Sau đó, N vẫn tiếp tục

cầm cái xóc đĩa cho A và M đặt cược tiền, A đặt cược dao động từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng mỗi ván, còn M đặt cược tiền dao động từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván. Mỗi lần thua hết tiền thì N tiếp tục mượn tiền của A từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. A, N, M chơi đánh bạc đến khoảng gần 04 giờ ngày 21/02/2025 thì N thua hết tiền. A nói với N: “Mi cầm xe nợ tau đến bốn triệu rưỡi rồi đó nghe, nhiều rồi, nghỉ không chơi nữa”. A lấy xe mô tô BKS 92MA-050.58 của N đi về thì N không đồng ý giao xe, Nguyễn Văn M đi về nhà mình. Sau đó, do tức giận nên Võ Xuân A đến Công an xã Thạnh Bình báo cáo về vụ việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

- Võ Xuân A khai nhận mang theo số tiền 4.280.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà Nguyễn Đình S, khoảng 4-5 ván đầu thì Nguyễn Đình S xóc cái, A, N, M tham gia đặt cược. Sau đó, N xóc cái cho A và M tham gia đặt cược. Tổng cộng đặt cược khoảng 100 ván, mỗi ván A đặt cược dao động từ 10.000 đồng đến 400.000 đồng, đến lúc nghỉ chơi A thắng được số tiền 800.000 đồng và 4.500.000 đồng tiền A cho N mượn trong quá trình đánh bạc bằng cách cầm xe mô tô của N làm tin. Võ Xuân A đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.080.000 đồng cho cơ quan Công an.

- Nguyễn Chí N khai nhận mang theo số tiền 700.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà Nguyễn Đình S, khoảng 4-5 ván đầu Nguyễn Đình S xóc cái cho N, A và M tham gia đặt cược, mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó, S hết tiền đi ngủ nên N xóc cái cho M, A đặt cược xuyên suốt đến khi hết chơi, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 400.000 đồng mỗi người. Chơi khoảng 100 ván, N thua hết số tiền 700.000 đồng và 4.500.000 đồng tiền N cầm xe mô tô cho A để mượn tiền tiếp tục xóc cái. Nguyễn Chí N đã tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS 92MA -050.58 cho cơ quan Công an.

- Nguyễn Văn M khai nhận mang theo số tiền 570.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà Nguyễn Đình S, khoảng 4-5 ván đầu, Nguyễn Đình S xóc cái cho M, N và A tham gia đặt cược. Sau đó, N xóc cái cho Mh và A tham gia đặt cược, tổng cộng đặt cược khoảng 100 ván, mỗi ván M đặt cược dao động từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến lúc nghỉ chơi, M không thắng, không thua. Nguyễn Văn M đã tự nguyện giao nộp số tiền 570.000 đồng cho cơ quan Công an.

- Nguyễn Đình S khai nhận, tại nhà của Sơn thuộc thôn 5, xã Thạnh Bình, Sơn lấy 01 cái chén và 01 cái đĩa bằng sứ có sẵn trong nhà để cùng tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với M, N và A. Sơn sử dụng số tiền 100.000 đồng cầm cái 4 đến 5 ván cho M, N và A đặt cược, mỗi ván dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. S thua hết số tiền nên không chơi nữa mà vào đi ngủ, Sơn vẫn để M, N và A tiếp tục chơi tại nhà của mình. S không thu tiền xâu, hưởng lợi từ việc đánh bạc, việc đánh bạc tại nhà của S do M, N và A tự vào nhà và rủ S cùng chơi.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ:

- 01 cái chén bằng sứ, 01 cái đĩa bằng sứ và 04 con vị.

- Số tiền 5.650.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92MA-050.58, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, số máy E32VE958729, số khung RLCUE3740RY236409 kèm theo chìa khóa xe.

Với các tình tiết nêu trên, tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV7-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng đã truy tố:

- Các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đình S về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đình S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Xuân A số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, biển kiểm soát 92MA-050.58 và 01 chìa khóa xe của bị cáo Nguyễn Chí N; tịch thu tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ, 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng và 04 con vị; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.650.000 đồng; truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng của bị cáo Võ Xuân A.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, xét lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/02/2025 và rạng sáng ngày 21/02/2025 tại nhà của bị cáo Nguyễn Đình S thuộc thôn 5, xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đình S đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Qua điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo mang theo và sử dụng vào việc đánh bạc là 10.150.000 (*mười triệu, một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Đình S sử dụng số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 570.000 đồng; Nguyễn Chí N sử dụng số tiền 700.000 đồng và 4.500.000 đồng mượn của bị cáo Võ Xuân A thông qua việc cầm xe mô tô của mình để bị cáo A cho mượn tiền; Võ Xuân A sử dụng số tiền 4.280.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đình S đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khẳng định Cáo trạng số 08/CT-VKSKV7-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xóc đĩa là một trong những hình thức cờ bạc được thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm. Vì vậy, pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đối với mọi trường hợp đánh bạc trái phép. Các bị cáo nhận thức rõ điều này nhưng vì muốn thu lợi cho bản thân nên vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét, tính chất, mức độ tham gia tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thì thấy:

[2.3.1] Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình đánh bạc không có sự rủ rờ, lôi kéo, tổ chức hay xúi giục người khác đánh bạc. Số tiền đánh bạc đủ định lượng để cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn như nhau là người thực hiện hành vi đánh bạc.

[2.3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[2.3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A, N, M và S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Võ Xuân A tự thú về hành vi phạm tội của mình và các bị cáo khác khi chưa bị phát hiện; bị cáo Nguyễn Đình S thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Nguyễn Chí N có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, vợ bị cáo Võ Xuân A được Công an tỉnh Quảng Nam tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.4] Về loại hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Võ Xuân A dùng tiền tham gia đặt cược nhiều ván bạc với số tiền mang theo 4.280.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 5.300.000 đồng trong đó có số tiền bị cáo cho bị cáo N mượn 4.500.000 đồng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 cái chén bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng và 04 quân vị là công cụ, vật sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.650.000 đồng, đây là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng bị cáo Võ Xuân A thắng bạc đối với bị cáo Nguyễn Chí N nhưng cho nợ nên cần phải truy thu của bị cáo Võ Xuân A số tiền 4.500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 92MA-050.58, số khung: RLCUE3740RY236409, số máy: E32VE958729 và 01 chìa khóa xe của bị cáo Nguyễn Chí N, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí N khai thể chấp, cầm cố xe mô tô này cho bị cáo Võ Xuân A để bị cáo Võ Xuân A cho mượn tiền để đánh bạc, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[2.6] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột của bị cáo Sơn) quá trình điều tra xác định thời điểm các bị cáo A, N, M và S thực hiện hành vi đánh bạc thì bà C không biết, không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.7]: Về án phí: Các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Chí N được miễn do thuộc trường hợp hộ cận nghèo; bị cáo Nguyễn Văn M được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi (trên 60 tuổi).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đình S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Xuân A số tiền **25.000.000** (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí N số tiền **23.000.000** (hai mươi ba triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M số tiền **22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S số tiền **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ và 04 quân vị đã được niêm phong có chữ ký giáp biên của ông Nguyễn Anh Thủy, Nguyễn Đình S, Võ Xuân A và 02 hình con dấu của Công an xã Tiên Cảnh.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 92MA-050.58, số khung: RLCUE3740RY236409, số máy: E32VE958729 và 01 chìa khóa xe của bị cáo Nguyễn Chí N đã được niêm phong trong bì công văn của Công an xã Tiên Cảnh có chữ ký của Nguyễn Văn Hậu, Võ Xuân A và 02 hình con dấu của Công an xã Tiên Cảnh.

Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 –Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/9/20205.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **5.650.000** (năm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904639100000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam (cũ).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **4.500.000** (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Võ Xuân A.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Xuân A, Nguyễn Chí N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Nguyễn Đình S và Nguyễn Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thanh Hải

